

CHÍNH PHỦ
Số: 22/CP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 17 tháng 4 năm 1996

CHÍNH PHỦ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 22/CP

Hà Nội, ngày 17 tháng 4 năm 1996

NGHỊ ĐỊNH CỦA CHÍNH PHỦ

Về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thuế

CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng 9 năm 1992;

Căn cứ các Luật thuế, Pháp lệnh về thuế và quy định về các khoản thu Ngân sách Nhà nước hiện hành;

Căn cứ Pháp lệnh xử lý vi phạm hành chính ngày 06 tháng 7 năm 1995;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài chính,

NGHỊ ĐỊNH:

CHƯƠNG I

HÀNH VI VI PHẠM VÀ HÌNH THỨC

XỬ PHẠT VI PHẠM HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC THUẾ

Điều 1. Những hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực thuế nói trong Nghị định này là những hành vi vi phạm những quy định của các Luật thuế, Pháp lệnh về thuế; những quy định về lập chứng từ mua bán hàng hoá, mở và ghi sổ kế toán; những quy định về các khoản thu khác của Ngân sách Nhà nước hiện hành thuộc diện bị xử phạt hành chính, nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự.

Điều 2. Mức xử phạt đối với những hành vi vi phạm những quy định về thủ tục kê khai đăng ký kinh doanh, mở sổ sách kế toán, lập, sử dụng và lưu giữ chứng từ, hoá đơn liên quan đến việc tính thuế, nộp thuế:

1- Phạt cảnh cáo hoặc phạt tiền từ 20.000 (hai mươi nghìn) đồng đến 200.000 (hai trăm nghìn) đồng, nếu có tình tiết tăng nặng có thể bị phạt đến 1.000.000 (một triệu) đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau:

- a) Kê khai đăng ký về thuế với cơ quan thuế chậm so với thời hạn quy định;
- b) Khai không đủ các khoản mục quy định trong các tờ khai nộp thuế hay trong tài liệu kế toán để cung cấp cho cơ quan thuế;
- c) Thực hiện không đầy đủ chế độ lập, quản lý, sử dụng hoá đơn bán hàng theo quy định của Nhà nước.

2- Phạt tiền từ 100.000 (một trăm nghìn) đồng đến 1.000.000 (một triệu) đồng, nếu có tình tiết tăng nặng có thể phạt đến 10.000.000 (mười triệu) đồng đối với một trong các vi phạm sau:

- a) Không xuất trình sổ sách kế toán, chứng từ theo yêu cầu của cơ quan thuế;
- b) Vận chuyển hàng hoá không kèm theo các hồ sơ về thuế theo quy định của pháp luật về thuế;
- c) Không nộp tờ khai thuế cho cơ quan thuế trong thời hạn quy định.

3- Phạt tiền từ 1.00.000 (một triệu) đồng đến 10.000.000 (mười triệu) đồng, nếu có tình tiết tăng nặng có thể phạt đến 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau:

- a) Bán hàng không lập hoá đơn để giao cho khách hàng theo đúng quy định của Nhà nước;
- b) Cơ quan thuế đã thông báo đến lần thứ hai, nhưng vẫn cố ý không nộp các tờ khai thuế, báo cáo kế toán và các giấy tờ khác cho cơ quan thuế theo quy định của pháp luật;
- c) Huỷ bỏ chứng từ, sổ sách, báo cáo kế toán khi chưa hết thời hạn bảo quản và lưu giữ theo quy định của Nhà nước;
- d) Sử dụng các loại hoá đơn, biên lai không phải do Bộ Tài chính phát hành hoặc không cho phép sử dụng;
- e) Làm mất hoá đơn mà không khai báo kịp thời với cơ quan có trách nhiệm hoặc để người khác lợi dụng hoá đơn của mình để làm ăn phi pháp, trốn lậu thuế.

Điều 3. Mức xử phạt đối với những hành vi khai man, trốn thuế:

Tổ chức, cá nhân có hành vi khai man, trốn thuế đã được quy định tại Luật thuế doanh thu, Luật thuế lợi tức, Luật thuế tiêu thụ đặc biệt, Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, Luật thuế sử dụng đất nông nghiệp, Luật thuế chuyển quyền sử dụng đất, ngoài việc phải nộp đủ số thuế theo quy định còn bị phạt tiền theo quy định của từng luật thuế đó.

Ngoài các hành vi khai man, trốn thuế bị xử phạt hành chính theo quy định của các luật thuế, tổ chức, cá nhân có hành vi khai man, trốn các loại thuế khác phải nộp đủ tiền thuế theo quy định của pháp luật, còn bị xử phạt theo các mức sau đây, nhưng mức phạt tối đa không quá 100.000.000 (một trăm triệu) đồng:

1- Phạt tiền bằng số tiền thuế trốn, nếu có tình tiết tăng nặng có thể phạt đến 2 lần số tiền thuế trốn đối với các vi phạm sau:

- a) Kê khai không đúng căn cứ tính thuế theo quy định của từng sắc thuế;
- b) Lập sổ sách kế toán, hoá đơn, chứng từ sai với thực tế sản xuất, kinh doanh;

- c) Để ngoài sổ sách số liệu kế toán hoặc hạch toán không đúng theo quy định của chế độ kế toán hiện hành;
- d) Xin tạm nghỉ kinh doanh để được giảm, miễn thuế nhưng thực tế vẫn hoạt động kinh doanh.

Trường hợp tổ chức, cá nhân vi phạm các điểm a, b, c mục 1 Điều này, nếu bị phát hiện trước thời điểm quy định phải quyết toán thuế hoặc phải nộp đủ thuế thì không bị xử phạt về hành vi trốn thuế mà bị phạt theo mức quy định tại khoản 2 Điều 2 của Nghị định này.

2- Phạt tiền bằng 2 lần số thuế trốn, nếu có tình tiết tăng nặng có thể bị phạt 3 lần số thuế trốn đối với một trong các trường hợp vi phạm sau:

- a) Hàng hoá vận chuyển không có đầy đủ hồ sơ chứng minh hàng đã nộp thuế hoặc đã được cơ quan thuế quản lý theo đúng quy định của pháp luật;
- b) Kinh doanh mà không kê khai đăng ký thuế và không kê khai nộp thuế với cơ quan thuế;
- c) Giả mạo hoá đơn bán hàng, chứng từ thu tiền, biên lai thuế và các chứng từ khác liên quan đến việc tính thuế.

3- Trường hợp trốn thuế với số lượng lớn hoặc đã bị xử phạt hành chính về hành vi trốn lậu thuế nếu còn tái phạm thì cơ quan thuế chuyển ngay hồ sơ cho cơ quan xử lý hình sự có thẩm quyền giải quyết.

Điều 4. Mức xử phạt đối với những hành vi vi phạm chế độ nộp tiền thuế, tiền phạt:

1- Phạt tiền từ 100.000 (một trăm nghìn) đồng đến 1.000.000 (một triệu) đồng, nếu có tình tiết tăng nặng có thể phạt đến 10.000.000 (mười triệu) đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau:

- a) Không chịu nhận thông báo thu thuế, lệnh thu, lệnh phạt, quyết định xử phạt vi phạm về thuế;
- b) Những tổ chức được uỷ nhiệm thu, nhưng không thực hiện đúng trách nhiệm theo quy định của pháp luật;
- c) Nộp chậm tiền thuế hoặc tiền phạt ghi trong thông báo nộp thuế hoặc ghi trong quyết định xử phạt của cơ quan thuế;
- d) Dấy đưa nộp thuế, nộp phạt.

2- Tổ chức, cá nhân vi phạm chế độ nộp tiền thuế, tiền phạt ngoài việc bị phạt tiền theo quy định tại khoản 1, Điều này còn phải nộp phạt số tiền chậm nộp theo quy định của các Luật thuế và Pháp lệnh thuế.

Điều 5. Mức xử phạt đối với những hành vi vi phạm chế độ kiểm tra hàng hoá, niêm phong hàng hoá:

Phạt tiền từ 100.000 (một trăm nghìn) đồng đến 1.000.000 (một triệu) đồng, nếu có tình tiết tăng nặng có thể bị phạt đến 10.000.000 (mười triệu) đồng đối với các hành vi vi phạm sau:

- a) Không chấp hành sự kiểm tra của cơ quan thuế đối với hàng hoá đang trên đường vận chuyển, kiểm tra kho hàng hoá, nguyên liệu tại nơi sản xuất, kinh doanh;
- b) Tự ý phá niêm phong kho hàng, kho nguyên liệu, máy móc, nhà xưởng trong thời hạn niêm phong do cơ quan có thẩm quyền niêm phong để áp dụng biện pháp cưỡng chế thu tiền thuế và tiền phạt.